

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN L
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2021/HSST**

Ngày 15/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phạm Hùng

Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa có: Ông Nguyễn Hoài Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2021/ HSST ngày 22 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Dương Văn B - Sinh ngày: 31/12/1955 tại TP. Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 32, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Cha: Dương Văn U (Chết), Mẹ: Lê Thị T (Chết).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn B: Bà Trần Thị Thùy V – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng.

- Bị hại: Ông Lê U1 – sinh năm 1965; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 36, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng (*Đã chết*). Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê P – sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ 36, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng (*Là con ruột*), (*Có mặt*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Dương Thị Thùy L1 – sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ 32, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng, (*Có mặt*).

- Người làm chứng: Ông Phạm Minh T1 – Sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Tổ

01, phường H1, quận L, TP. Đà Nẵng, (Vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h30' ngày 04/7/2020, Dương Văn B (có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1) điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision BKS: 43F1 – 249.78 chở phía sau ông Lê U1 lưu thông trên làn giữa của đường N với tốc độ khoảng 35 - 40km/h theo hướng Huế - Đà Nẵng. Khi đến trước số nhà 579 N, phường H, quận L, ông B không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đến vị trí có vạch giảm tốc độ trên mặt đường trong khu vực đông dân cư, nên ông B không thấy xe mô tô màu đỏ - trắng (chưa rõ đặc điểm, biển kiểm soát) do một thanh niên điều khiển (chưa rõ lai lịch) đi từ trong lề đường bên phải ra và đã quay đầu xe về hướng Đà Nẵng (theo cùng chiều đi với xe ông B), nên xe mô tô do ông điều khiển đã va chạm phía sau bên trái của xe mô tô màu đỏ - trắng của thanh niên trên, làm xe mô tô BKS:43F1 – 249.78 cùng ông B và ông U1 ngã xuống đường. Hậu quả: ông U1 bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đà Nẵng, ông B bị thương nhẹ rách da ở bàn tay trái và tự điều khiển xe mô tô BKS:43F1 – 249.78 đi về Trạm Y tế phường H để băng vết thương.

Ngày 07/7/2020, chị Lê Thị P1 có đơn trình báo vụ việc tai nạn gửi đến Công an quận L. Đến ngày 18/7/2020, ông U1 tử vong tại Bệnh viện và được gia đình đưa về nhà.

* Tại Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 66/GĐ-PY ngày 25/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng kết luận: Nguyên nhân tử vong của Lê U1 là đa chấn thương.

*** *Hiện trường dựng lại vào ngày 11/9/2020 thể hiện như sau:***

Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường trước nhà số 579 đường N, trên phần đường hướng Huế - Đà Nẵng. Đường N là đường hai chiều được ngăn cách bằng dải phân cách cứng rộng 1,5m. Mỗi chiều đường rộng 10,5m và được chia thành ba làn đường bằng vạch sơn màu trắng đứt khúc, mỗi làn rộng 3,5m. Mặt đường được trải nhựa bằng phẳng và đường thẳng.

Điểm mốc là trụ điện ký hiệu XLĐ Q.NAM84B nằm trên lề đường bên phải (*tính theo hướng Huế - Đà Nẵng*). Lấy mép lề đường bên phải (*tính theo hướng Huế - Đà Nẵng*) làm mép chuẩn. Các dấu vết tại hiện trường được đánh số thứ tự từ 1 đến 4, tiến hành ghi nhận như sau:

- Vị trí xe mô tô liên quan (*xe chưa rõ lai lịch*) cách mép chuẩn là 0,5m và cách trực sau xe mô tô biển số 43F1-24978 về hướng Huế 6,4m. (*Ký hiệu số 1*)

- Vị trí nạn nhân: Đầu quay về hướng Huế, cách mép chuẩn là 5,3m và cách trực trước xe mô tô biển số 43F1-24978 về hướng Huế là 0,7m. (*Ký hiệu số 2*)

- Xe mô tô biển số 43F1-24978 ngã nghiêng về bên trái, đầu xe quay về hướng Đà Nẵng, đuôi xe quay về hướng Huế; trục bánh xe trước cách mép chuẩn là 5,64m; trục bánh xe sau cách mép chuẩn là 4,6m, cách điểm mốc về hướng Đà Nẵng là 11,9m và cách điểm đầu vạch kẻ đầu tiên của vạch giảm tốc màu trắng (*gồm nhiều vạch màu trắng kẻ ngang trên mặt đường*) trên mặt đường hướng Huế - Đà Nẵng là 11,9m. (Ký hiệu số 3)

- Vị trí xe ô tô liên quan (*xe ô tô tải thùng màu xanh*) đỗ sát mép chuẩn và nằm trên vạch giảm tốc màu trắng, tâm vị trí cách trực tiếp trục bánh sau xe mô tô biển số 43F1-24978 là 5,10m và cách vuông góc là 3,5m. (Ký hiệu số 4)

*** Dấu vết trên phương tiện xe mô tô biển số 43F1 - 249.78:**

- Đầu bên phải dè chắn bùn trước của bánh trước bị cà mòn sơn đỏ, hướng từ trước ra sau, dưới lên trên, kích thước (19x3)cm; điểm thấp nhất cách mặt đất 49cm.

- Mặt trước bên phải phuộc giảm xóc của bánh trước bị cà xước, mất bụi không liên tục, hướng từ trước ra sau, dưới lên trên, kích thước (18x5)cm; điểm cao nhất cách mặt đất 36,5cm.

- Ốp nhựa bên ngoài đèn xi-nhan trước bên phải có hai vết cà xước, bong tróc lớp mạ trắng bạc bên ngoài, hướng từ trước ra sau, dưới lên trên, kích thước lần lượt là (4,5x3,5)cm và (2,1x1,7)cm; tâm vết cách mặt đất lần lượt là 68cm và 79cm.

- Phần dưới cánh manh bên phải bị bể khuyết manh, kích thước (34x8)cm; điểm cao nhất cách mặt đất 47,5cm. Phần trên cánh manh tại mặt ngoài bị cà xước sơn đỏ, hướng từ trước ra sau, kích thước (38x27)cm; điểm thấp nhất cách mặt đất 44cm, điểm cao nhất cách mặt đất 82cm. Trên nền vết cà xước này có bám dính mẫu vật chất dạng sơn: Vết vật chất 1 không liên tục có màu xanh, hướng từ trước ra sau, kích thước (25,5x16)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 46cm và điểm cao nhất cách mặt đất 64cm; vết vật chất 2 có màu xanh, kích thước (17,5x13,5)cm, hướng từ trước ra sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 66cm, điểm cao nhất cách mặt đất 82,5cm.

- Ốp nhựa bên trong màu đen bên phải tương ứng tại vị trí cánh manh trên bị bể khuyết, kích thước (45,5x7)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 23cm, điểm cao nhất cách mặt đất 73,5cm.

- Ốp nhựa dưới của đế chân trước bên phải bị bung rách giữ dài 21cm, tâm cách mặt đất 16cm.

- Mặt hông của ốp nhựa đế chân trước bên phải bị cà mòn, hướng từ trước ra sau, kích thước (9x1,2)cm, đầu vết trùng với điểm đầu của đế chân trước và cách mặt đất 23,7cm.

- Chắn bùn sau của bánh trước bị bung rách giữ, lệch từ phải qua trái.

- Mặt ngoài hông bên phải bị cào xước sơn không liên tục, hướng từ trước ra sau, kích thước (25x10)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 50cm, điểm cao nhất cách mặt đất 64cm, đầu vết cách điểm đầu ốp nhựa hông về phía trước 15cm.

- Đầu bên trái chắn bùn trước (dè) bị cào xước sơn, kích thước (17,5x6)cm.

- Phần dưới cánh manh bên trái bị vỡ, kích thước (16,5x6)cm; tương ứng tại vị trí này ốp nhựa bên trong bị nứt vỡ, kích thước (15x5,2)cm.

- Đầu tay phanh bên trái bị cào mòn kim loại, vết có dạng hình tròn, đường kính 1,2cm.

- Đầu tay cầm lái bên trái bị cào mòn nhựa.

- Mặt ngoài ốp nhựa để chân trước bên trái bị cào xước, tróc sơn, kích thước (30x3)cm.

- Mặt ngoài ốp nhựa hông xe bên trái bị cào xước, hướng từ trước ra sau, kích thước (32x18)cm. Tại vị trí này có vết nứt dọc dài 4cm, điểm cao nhất cách mặt đất 65cm và cách điểm đầu ốp nhựa hông xe 19,5cm.

- Mặt ngoài ốp nhựa bầu lọc gió bị cào mòn nhựa, hướng từ trước ra sau, kích thước (22x2,3)cm.

- Mặt ngoài bên trái giá nâng xe bị cào xước kim loại, hướng từ trước ra sau, kích thước (20x2,5)cm.

- Cạnh bên trái biển số xe bị cong về trước, tương ứng mặt kính mê-ca bên ngoài bị vỡ, kích thước (14,5x4,5)cm.

- Mặt ngoài bên trái kính đèn và ốp nhựa tương ứng của đèn chiếu sáng trước bị cào mòn nhựa, kích thước (8x6)cm.

- Mặt ngoài bên trái của đầu ốp nhựa đèn chiếu sáng trước bị cào mòn nhựa, kích thước (4,5x1)cm, hướng từ trước ra sau.

- Su bọc ngoài cọng gương chiếu hậu bên trái bị cào mòn rách su.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Kiểm tra hệ thống tay lái, phanh, đèn chiếu sáng trước và sau, đèn xi-nhan hai bên trước-sau, còi và kính chiếu hậu bên trái đảm bảo có hiệu lực.

Quá trình điều tra, anh Phạm Minh T1 (Sn: 1988, tạm trú tổ 01, P. H1, Q. L) là lái xe công nghệ Grab ô tô đã cung cấp đoạn hình ảnh camera hành trình trên xe ô tô BKS: 76A - 104.60 của mình, ghi nhận lại quá trình xảy ra vụ tai nạn giao thông vào thời điểm nêu trên. Dương Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của B phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

*** Vật chứng tạm giữ:**

- 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 43F1-24978.

- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 008965, ghi tên Dương Thị Thùy L1, cấp ngày 23/10/2015 của chiếc xe mô tô biển số 43F1 - 24978.

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số: K940602, ghi tên Dương Văn B, do Sở Giao thông công chính thành phố Đà Nẵng cấp ngày 19/4/2003.

- 01 (một) đĩa CD lưu trữ file video có tên “tai nạn 20200704” có dung lượng 156MB (160,739KB), khung thời gian hiển thị trên hình ảnh video từ 14 giờ 31 phút 19 giây đến 14 giờ 34 phút 18 giây ngày 04/7/2020, từ camera hành trình quay về phía trước trên xe ô tô biển số 76A-104.60.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Trong quá trình giải quyết vụ án, Dương Văn B đã đền bù cho gia đình nạn nhân Lê U1 chi phí mai táng với số tiền là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Đại diện hợp pháp gia đình nạn nhân Lê U1 là anh Lê P yêu cầu B đền bù thêm chi phí điều trị và mai táng cho nạn nhân với số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 19 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Dương Văn B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 160; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 65 Bộ luật hình sự xử phạt Dương Văn B từ 12 – 18 tháng nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 – 36 tháng.

Về dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Lưu trữ tại hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD.

- Trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số: K940602, ghi tên Dương Văn B, do Sở Giao thông công chính thành phố Đà Nẵng cấp ngày 19/4/2003 cho bị cáo B;

- Trả 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 43F1 - 249.78 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 008965 ghi tên Dương Thị Thùy L1, cấp ngày 23/10/2015 của chiếc xe mô tô biển số 43F1 - 24978 cho bà Dương Thị Thùy L1.

Người bào chữa cho bị cáo, bà Trần Thị Thùy V thống nhất vấn đề tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo như đại diện VKSND quận L đã đề xuất tại phiên tòa. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng Điều 36 BLHS cho bị cáo B được hưởng hình phạt là cải tạo không giam giữ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là sai trái pháp luật, dẫn đến hậu quả thương tâm này. Bị cáo đã thực sự ăn

năn hối cải, xin lỗi gia đình người bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 14h30' ngày 04/7/2020, Dương Văn B điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision BKS: 43F1 – 249.78 chở phía sau ông Lê U1 lưu thông trên làn giữa của đường N với tốc độ khoảng 35-40km/h theo hướng Huế - Đà Nẵng. Khi đến trước số nhà 579 N, phường H, quận L, xe mô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm vào phía sau bên trái xe mô tô màu đỏ - trắng (chưa rõ đặc điểm, biển kiểm soát) do một thanh niên điều khiển (chưa rõ lai lịch) đi từ trong lề đường bên phải ra và đã quay đầu xe về hướng Đà Nẵng (theo cùng chiều đi với xe ông B), làm xe mô tô BKS:43F1 – 249.78 cùng ông B và ông U1 ngã xuống đường. Hậu quả, ông U1 bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đà Nẵng, ông Bé bị thương nhẹ rách da ở bàn tay trái và tự điều khiển xe mô tô BKS:43F1 – 249.78 đi về Trạm Y tế phường H để băng vết thương. Đến ngày 18/7/2020, ông U1 tử vong tại Bệnh viện và được gia đình đưa về nhà. Nguyên nhân tử vong của Lê U1 là đa chấn thương theo Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 66/GĐ-PY ngày 25/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng. Về lỗi của bị cáo dẫn đến vụ tai nạn này là do bị cáo không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đến vị trí có vạch giảm tốc độ trên mặt đường trong khu vực đông dân cư, khi phát hiện có chướng ngại vật và xử lý kém. Tính từ thời điểm bị cáo phát hiện có chướng ngại vật cho đến khi va chạm, về khoảng cách cũng như thời gian đủ để bị cáo xử lý tốt hơn, không dẫn đến va chạm giữa hai xe mô tô. Do đó, sự kiện va chạm giữa hai xe mô tô không phải sự kiện bất ngờ theo quy định tại Điều 20 BLHS. Từ những phân tích, đánh giá trên, HĐXX kết luận: Hành vi của bị cáo Dương Văn B đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về

tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ, hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Dương Văn B đã vi phạm nghiêm trọng các quy tắc cơ bản về an toàn giao thông đường bộ. Lỗi của bị cáo là nguyên nhân dẫn đến hậu quả của vụ tai nạn giao thông thương tâm này. Mặc dù, không cố ý nhưng bị cáo thể hiện sự chủ quan, vô ý thức, coi thường pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ. Do đó, HĐXX phải xét xử bị cáo một mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, sau khi gây tai nạn, bị cáo B đã khắc phục một phần hậu quả cho gia đình người bị hại. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo B cũng đã biết ăn năn hối cải và khai báo thành khẩn, được gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo được Bộ công an tặng Kỷ niệm chương “Bảo vệ an ninh tổ quốc” vào ngày 06/8/2014. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đồng thời, HĐXX sẽ áp dụng quy định của Điều 54 BLHS để xem xét mức hình phạt của bị cáo trên cơ sở những tình tiết giảm nhẹ cũng như tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và đã lớn tuổi nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách được quy định tại Điều 65 BLHS.

Trong vụ án này, có người thanh niên điều khiển xe mô tô va chạm với xe mô tô do bị cáo Bé điều khiển. Hiện nay, chưa xác định được lai lịch của người thanh niên đó cũng như phương tiện. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận L sẽ tiếp tục điều tra làm rõ sau.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại 4.000.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Ngoài ra, chị Liên là chủ phương tiện xe không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[5] Về Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 BLHS và Điều 106 BLTTTHS;

- Quy trữ tại hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa CD lưu trữ file video có tên “tai nạn 20200704” có dung lượng 156MB (160,739KB), khung thời gian hiển thị trên hình ảnh video từ 14 giờ 31 phút 19 giây đến 14 giờ 34 phút 18 giây ngày 04/7/2020, từ camera hành trình quay về phía trước trên xe ô tô biển số 76A-104.60.

- Trả 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số: K940602, ghi tên Dương Văn B, do Sở Giao thông công chính thành phố Đà Nẵng cấp ngày 19/4/2003 cho bị cáo Bé;

- Trả 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 43F1 - 249.78 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 008965 ghi tên Dương Thị Thùy L1, cấp ngày 23/10/2015 của chiếc xe mô tô biển số 43F1- 24978 cho chị L1.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn B 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/3/2021).

Giao bị cáo cho UBND phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Quy trữ tại hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa CD lưu trữ file video có tên “tai nạn 20200704” có dung lượng 156MB (160,739KB), khung thời gian hiển thị trên hình ảnh video từ 14 giờ 31 phút 19 giây đến 14 giờ 34 phút 18 giây ngày 04/7/2020, từ camera hành trình quay về phía trước trên xe ô tô biển số 76A-104.60.

- Trả 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số: K940602, ghi tên Dương Văn B, do Sở Giao thông công chính thành phố Đà Nẵng cấp ngày 19/4/2003 cho bị cáo Dương Văn B;

- Trả 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 43F1 - 249.78 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 008965 ghi tên Dương Thị Thùy L1, cấp ngày 23/10/2015 của chiếc xe mô tô biển số 43F1- 24978 cho Dương Thị Thùy L1.

(Hiện nay các vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận L theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12/3/2012).

3. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(HĐXX đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an quận L;
- Chi cục THA. quận L;
- UBND phường H;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Vinh